TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 498/2018/QĐST-HNGĐ	*Bến Cát, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 835/2018/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ tạm trú: Đường ĐT744, tổ 5, ấp L, xã An, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ tạm trú: Đường ĐT744, tổ 5, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Phạm Thị Kim U, sinh ngày 05/01/2003; Phạm Thị Kim H, sinh ngày 31/7/2004 và Phạm Thị Kiều V, sinh

ngày 23/7/2009 cho bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung là cháu Phạm Thị Bích T, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn H không yêu cầu tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0027501 ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát. Trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Thanh Trúc